



CỤC THỐNG KÊ  
THỐNG KÊ TỈNH KHÁNH HÒA

**BẢN TIN**  
**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**TỈNH KHÁNH HÒA**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**



*Khánh Hòa, tháng 6 năm 2026*

BẢN TIN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

# TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH [GRDP]

## GRDP THEO GIÁ SO SÁNH 2020 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 SO VỚI CÙNG KỲ (%)



**01** NÔNG, LÂM NGHIỆP  
VÀ THỦY SẢN  
**10.097,7 tỷ đồng, ▲ 2,14%**

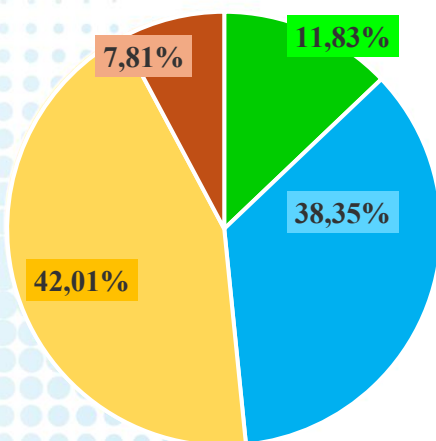
**02** CÔNG NGHIỆP,  
XÂY DỰNG  
**30.558,7 tỷ đồng, ▲ 12,19%**

**03** DỊCH VỤ  
**36.708,1 tỷ đồng, ▲ 9,27%**

**04** THUẾ SẢN PHẨM  
TRỪ TRỢ CẤP SP  
**6.268,1 tỷ đồng, ▲ 4,69%**

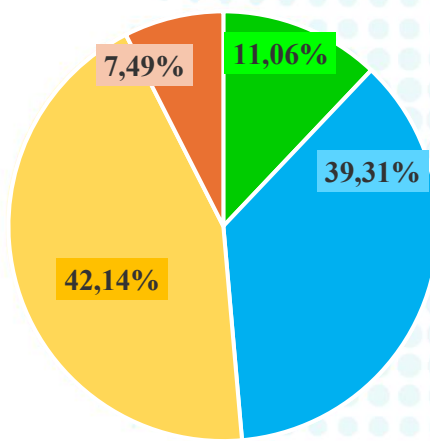
## CƠ CẤU GRDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH

### 6 THÁNG NĂM 2025



**NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN** **CÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG**

### 6 THÁNG NĂM 2026



**DỊCH VỤ** **THUẾ SẢN PHẨM TRỪ TRỢ CẤP SP**

- GRDP (theo giá so sánh 2020) 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 83.632,7 tỷ đồng, tăng 9,03% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,14%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,19%; khu vực dịch vụ tăng 9,27%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,69%.

- Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) 6 tháng đầu năm 2026: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,06%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 39,31%; ngành dịch vụ chiếm 42,14%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,49% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm trước là: 11,83%; 38,35%; 42,01%; 7,81%).

## THU NGÂN SÁCH



6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

27.930 tỷ đồng, ▲81,48%

Đạt 74,23% so với kế hoạch năm 2026



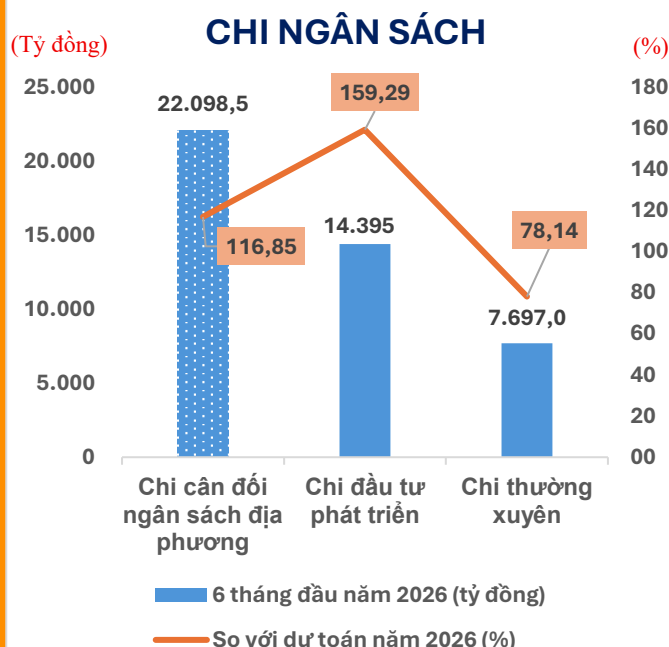
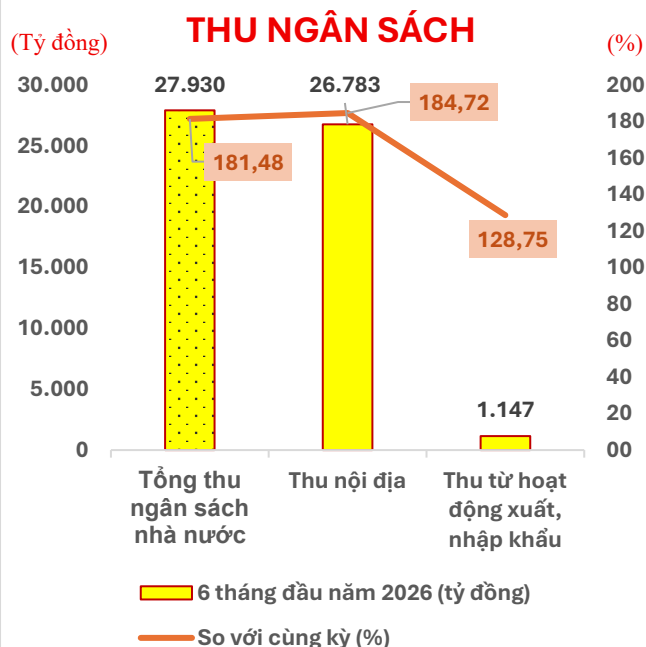
## CHI NGÂN SÁCH



6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

22.098,5 tỷ đồng, ▲16,85%

Đạt 60,84 so với kế hoạch năm 2026



**Tổng thu ngân sách nhà nước** trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 27.930 tỷ đồng, bằng 74,23% kế hoạch và tăng 81,48% so cùng kỳ năm trước, trong đó: thu từ sản xuất kinh doanh trong nước 26.783 tỷ đồng, bằng 74,17% và tăng 84,72%; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.147 tỷ đồng, bằng 75,71% và tăng 28,75%.

**Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước** trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 22.098,5 tỷ đồng, bằng 60,84% kế hoạch và tăng 16,85% so cùng kỳ năm trước, trong đó: chi đầu tư phát triển được 14.395 tỷ đồng, bằng 93,40% và tăng 59,29%; chi thường xuyên 7.697 tỷ đồng, bằng 41,83% và giảm 21,86%.

(Theo báo cáo của Sở Tài chính)

### VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

**44.277,3 tỷ đồng, ▲15,38%**



#### VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC

**7.058,5 tỷ đồng, ▼34,2%**

#### VỐN ĐẦU TƯ NGOÀI NHÀ NƯỚC

**36.349,9 tỷ đồng, ▲35,87%**



#### VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

**868,9 tỷ đồng, ▼2,96%**



### VỐN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



**7.058,5 tỷ đồng, ▼34,2%**

**Vốn ngân sách nhà nước TW quản lý  
1.809,8 tỷ đồng, ▼70,38%**

**Vốn ngân sách nhà nước địa phương quản lý  
5.248,7 tỷ đồng, ▲13,69%**

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2026, tính theo giá hiện hành ước đạt 44.277,3 tỷ đồng, tăng 15,38% so cùng kỳ năm trước: Khu vực vốn nhà nước 7.058,5 tỷ đồng, giảm 34,2% (vốn ngân sách trung ương quản lý 1.809,8 tỷ đồng, giảm 70,38%; vốn ngân sách địa phương quản lý 5.248,7 tỷ đồng, tăng 13,69%); khu vực vốn ngoài nhà nước 36.349,9 tỷ đồng, tăng 35,87% và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 868,9 tỷ đồng, giảm 2,96%.

## DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY HÀNG NĂM

89.962,1 ha ▼4,03%



## DIỆN TÍCH LÚA

51.373,8 ha ▼6,14%



## CÁC LOẠI CÂY KHÁC

38.588,3 ha ▼1,06%



**Sản xuất nông nghiệp:** Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết không thuận lợi làm ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng. Bên cạnh đó, một số diện tích gieo trồng nằm trong vùng quy hoạch dự án bị thu hồi đất và chuyển đổi mục đích sử dụng cho các dự án giao thông, xây dựng. Tính đến ngày 20/6/2026, tổng diện tích gieo trồng ước đạt 89.962,1 ha, giảm 4,03% so với cùng kỳ năm trước.

## CHĂN NUÔI

## Trâu

6.496 con  
▼10,42%

## Bò

171.145 con  
▼7,18%

## Lợn

272.383 con  
▼2%

## Dê

113.573 con  
▼12,98%

## Cừu

89.438 con  
▼10,14%

## Gia cầm

5.374 nghìn con  
▲1,35%

**Chăn nuôi:** Sáu tháng đầu năm 2026 chăn nuôi trâu, bò gặp khó khăn do diện tích chăn thả đang dần thu hẹp, hiệu quả kinh tế thấp, người nuôi không có lãi nên giảm quy mô đàn. Tính đến cuối tháng 6/2026, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh ước đạt: Trâu 6.496 con, giảm 10,42%; Bò 171.145 con, giảm 7,18%; Lợn 272.383 con (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ), giảm 2%; Dê 113.573 con, giảm 12,98%; Cừu 89.438 con, giảm 10,14% và tổng đàn Gia cầm đạt 5.374 nghìn con, tăng 1,35% (trong đó riêng đàn gà đạt 3.903 nghìn con, tăng 0,9%) so với cùng kỳ năm trước.

LÂM NGHIỆP  
GỖ KHAI THÁC TỪ RỪNG TRỒNG30.5 Nghìn m<sup>3</sup> ▼47,75%

**Lâm nghiệp:** Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 30,5 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 47,75% so cùng kỳ năm trước.

## TỔNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN

124.267,9 tấn ▼6,52%



## Khai thác

104.201,7 tấn  
▼9,62%

## Nuôi trồng

20.066,2 tấn  
▲13,76%

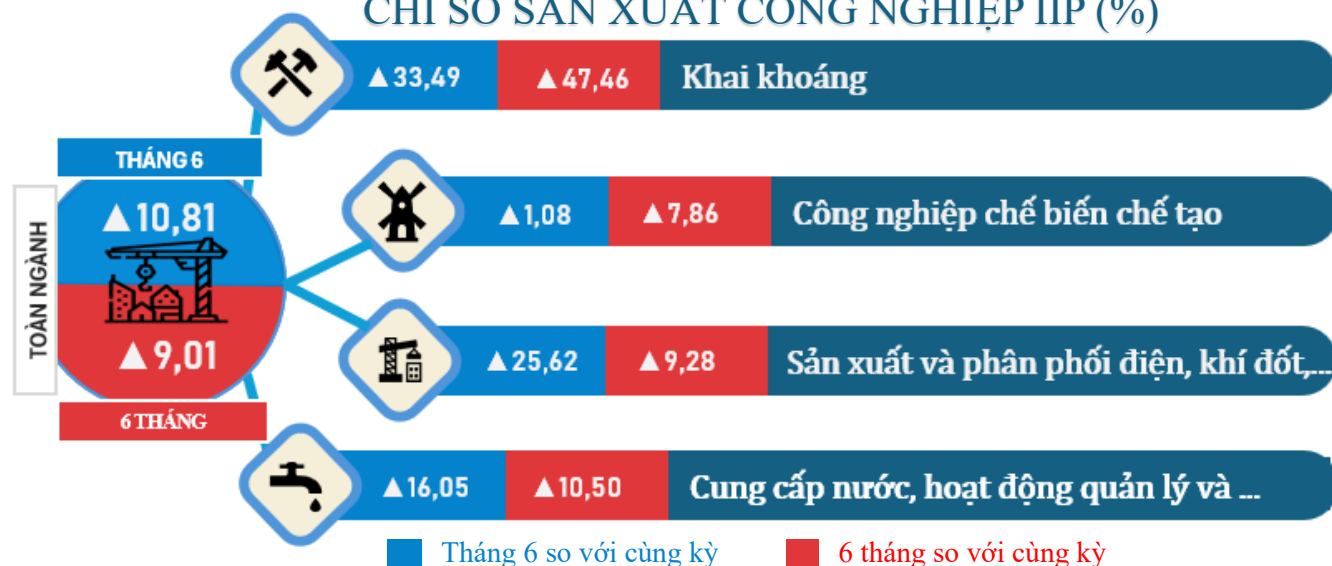
**Thủy sản:** Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 124.267,9 tấn, giảm 6,52%, trong đó: Khai thác đạt 104.201,7 tấn, giảm 9,62%; Nuôi trồng đạt 20.066,2 tấn, tăng 13,76%.



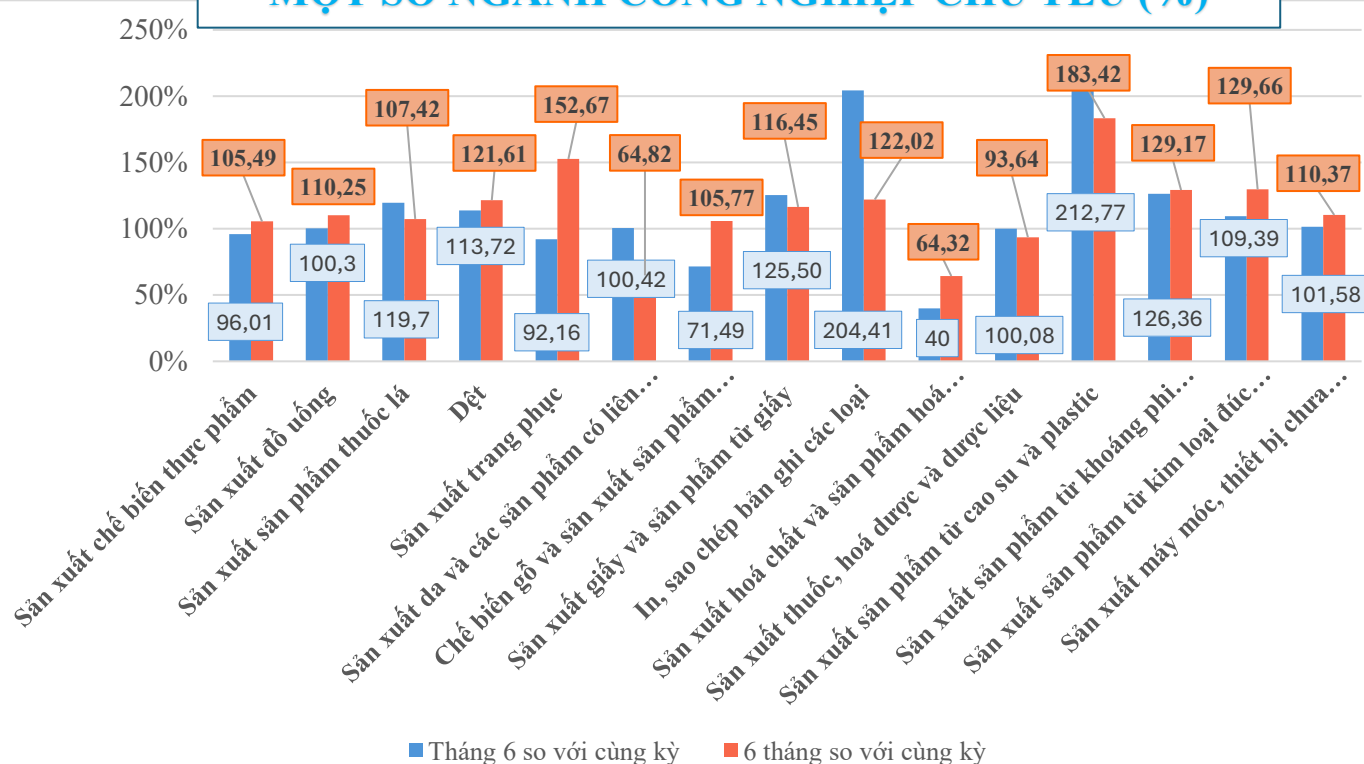
### Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6/2026 ước tăng 8,76% so với tháng trước và tăng 10,81% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026 chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tăng 9,01% so cùng kỳ năm trước: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 47,46%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,86%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 9,28%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,5%.

### CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP IIP (%)



### MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU (%)



# 6 TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ



## BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu tiêu dùng thiết yếu ổn định, hoạt động du lịch phục hồi mạnh mẽ và các chương trình kích cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 113.673,4 tỷ đồng, tăng 18,56% so cùng kỳ, cụ thể: Bán lẻ hàng hóa đạt 71.641,5 tỷ đồng, tăng 16,89%; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 24.538,6 tỷ đồng, tăng 20,38%; du lịch lữ hành đạt 3.324,3 tỷ đồng, tăng 30,92%; ngành dịch vụ khác đạt 14.169 tỷ đồng, tăng 21,52%.

### TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

20.867,2 tỷ đồng ▲ 19,55%

113.673,4 tỷ đồng ▲ 18,56%

#### BÁN LẺ HÀNG HÓA



12.767,6 tỷ đồng ▲ 18,94%

71.641,5 tỷ đồng ▲ 16,89%

#### LUU TRÚ, ĂN UỐNG



4.834 tỷ đồng ▲ 21,01%

24.538,6 tỷ đồng ▲ 20,38%

#### DU LỊCH, LỮ HÀNH



598,8 tỷ đồng ▲ 18,9%

3.324,3 tỷ đồng ▲ 30,92%

#### DỊCH VỤ KHÁC



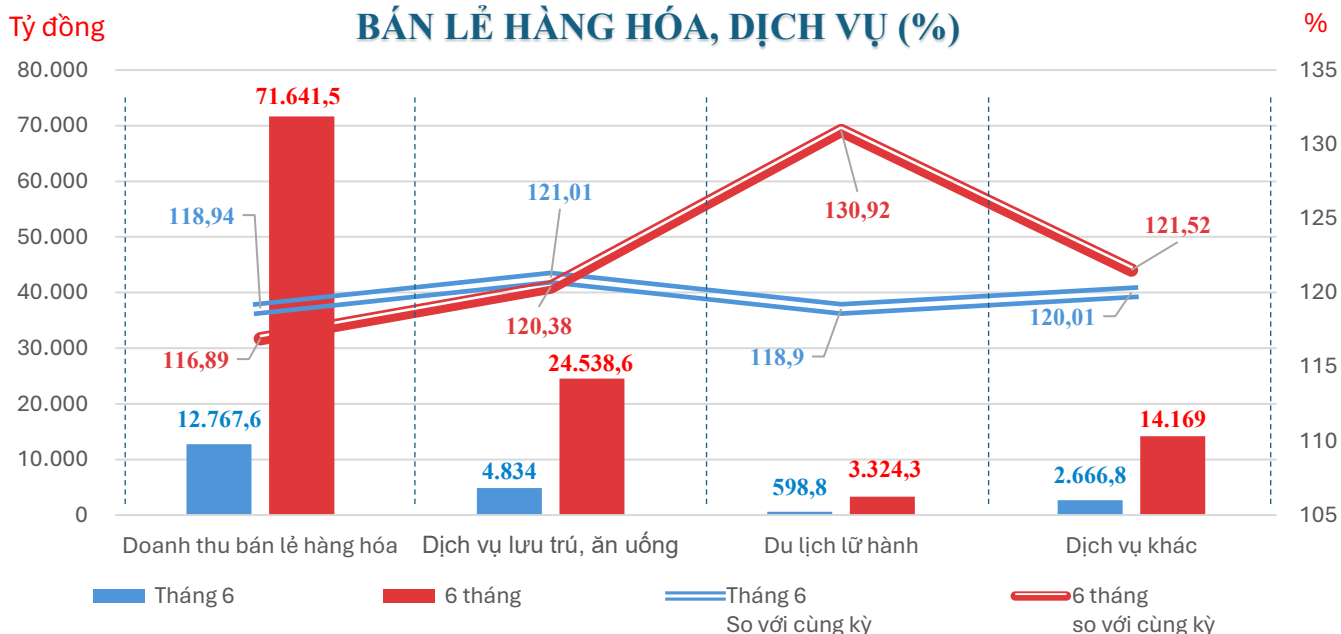
2.666,8 tỷ đồng ▲ 20,01%

14.169 tỷ đồng ▲ 21,52%

Tháng 6 so với cùng kỳ

6 tháng so với cùng kỳ

### BÁN LẺ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ (%)



## DU LỊCH

### DOANH THU

THÁNG 6



**8.900**  
tỷ đồng

▲ 4,15%

6 THÁNG



**42.793,1**  
tỷ đồng

▲ 25,72%

### LƯỢT KHÁCH

THÁNG 6



**1.240** nghìn  
lượt người

▲ 8,28%

6 THÁNG



**5.666,8**  
nghìn lượt người  
(**2.127,5** nghìn lượt khách  
quốc tế, ▲ 32,31%)

▲ 18,7%

Trong 6 tháng đầu năm 2026, ngành du lịch đã ghi nhận những kết quả tích cực. Doanh thu hoạt động du lịch ước đạt 42.793,1 tỷ đồng, bằng 54,79% kế hoạch và tăng 25,72% so cùng kỳ năm trước; khách lưu trú được 5.666,8 nghìn lượt người, bằng 30,09% kế hoạch và tăng 18,7% (trong đó 2.127,5 nghìn lượt khách quốc tế bằng 33,99% kế hoạch và tăng 32,31% so với cùng kỳ).

## XUẤT – NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

### XUẤT KHẨU

THÁNG 6



**212,6** Triệu USD

▲ 31,04%

6 THÁNG



**1.266,5** Triệu USD

▲ 0,03%

**TKNXNK**  
**2.078,2** triệu USD  
▲ 3,25%

### NHẬP KHẨU

THÁNG 6



**136,9** Triệu USD

▲ 20,61%

6 THÁNG



**811,7** Triệu USD

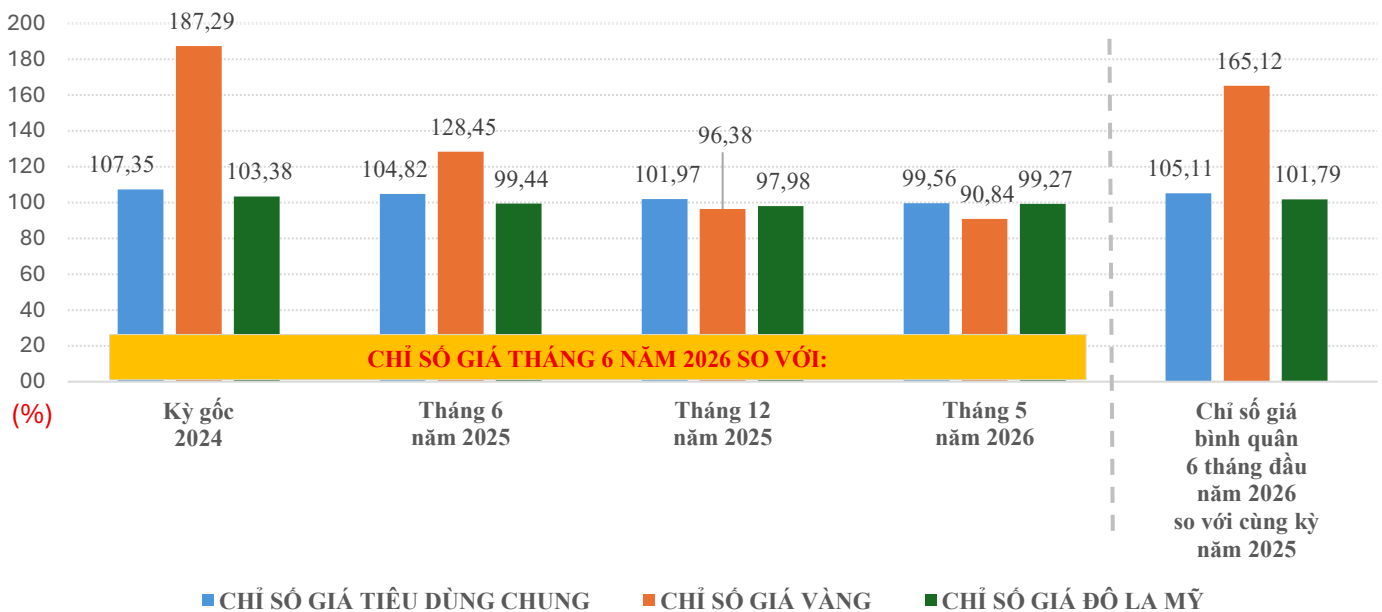
▲ 8,71%

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 2.078,2 triệu USD, tăng 3,25% so cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu ước đạt 1.266,5 triệu USD, tăng 0,03%, nhập khẩu đạt 811,7 triệu USD, tăng 8,71%.

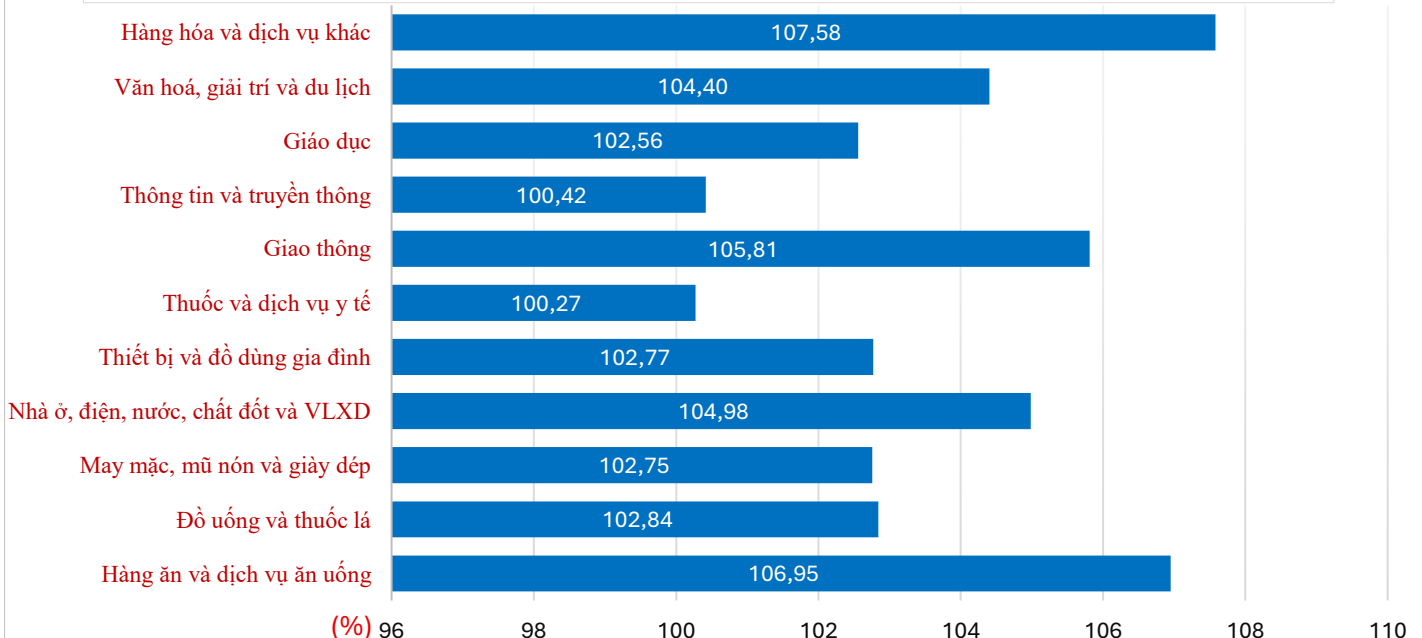


Nguồn cung lương thực, thực phẩm dồi dào, thời tiết khô ráo thuận lợi cho việc thu hoạch và vận chuyển; sản lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định; giá năng lượng thế giới hạ nhiệt; và các chương trình kích cầu công nghệ là những nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2026 giảm 0,44% so với tháng trước; tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước; tăng 1,97% so tháng 12/2025. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2026 tăng 5,11% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 5,36%; khu vực nông thôn tăng 4,85%.

### CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026



### CHỈ SỐ GIÁ BÌNH QUÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2025



# NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

## MỘT LÀ

### TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



Một là, tiếp tục đẩy mạnh các động lực tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào một số ngành như công nghiệp chế biến chế tạo; năng lượng điện; thương mại, du lịch và logistics.

## HAI LÀ

### TĂNG TỐC ĐẦU TƯ CÔNG



Hai là, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, đặc biệt các dự án hạ tầng chiến lược; đồng thời tập trung tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và nguồn vật liệu xây dựng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Ưu tiên nguồn lực cho các công trình hạ tầng giao thông liên vùng, hạ tầng đô thị và các dự án có khả năng lan tỏa, tạo động lực thu hút đầu tư xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

## BA LÀ

### THÚC ĐẨY TIÊU DÙNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH



Ba là, đẩy mạnh tiêu dùng, tập trung phát triển thị trường trong nước; triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Bên cạnh đó, tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường lớn, tiềm năng và có lợi thế cạnh tranh.

## BỐN LÀ

### HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



Bốn là, tăng cường công tác đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

## NĂM LÀ

### AN SINH XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG



Năm là, tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm hỗ trợ kịp thời các nhóm yếu thế, hộ nghèo, cận nghèo. Đẩy mạnh tạo việc làm bền vững thông qua phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động và nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường. Cùng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.